**TUẦN 3:** **CHỦ ĐỀ 1: MĂNG NON**

**Bài đọc 01: VĂN HAY CHỮ TỐT (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi lòng quyết tâm, sự kiên trì và tài năng của Cao Bá Quát.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện Văn hay chữ tốt.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc hiểu các chi tiết ca ngợi lòng quyết tâm, sự kiên trì và tài năng của danh nhân Cao Bá Quát.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có lòng quyết tâm, sự kiên trì trong học tập và cuộc sống của bản thân.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua câu chuyện, học sinh thêm yêu quý và noi gương các danh nhân, bậc thiên tài, nổi tiếng của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Chia sẻ về chủ điểm:**  a. Tham gia trò chơi “Tìm đường”.  - GV cho HS xem video bài hát “Chị ong nâu và em bé”.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tìm đường” bằng hình thức chơi tiếp sức.  + Chia HS thành hai đội: đội Chăm Học (ong cánh xanh); Chăm Làm (ong cánh hồng).  + Phương tiện: Hai bức tranh (phóng to từ SGK); hai bút dạ.  + Từng đội, mỗi HS quan sát các hình, đọc to tên hoạt động trong mỗi hình, dùng bút nối hình đó với hình tiếp theo (phù hợp), sau đó, chuyển bút cho bạn khác, hình cuối cùng được nối là hình tổ ong. Sau khi các đội hoàn thành bức vẽ, GV tổ chức cho cả lớp đánh giá kết quả của các đội.  b. Trao đổi:  - GV đặt câu hỏi trước lớp: Em đã làm được những gì giống các chị ong?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu chủ điểm mới, dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video bài hát “Chị ong nâu và em bé”.  - HS tiến hành tham gia trò chơi.    - HS cả lớp cùng đánh giá kết quả của các đội.  - HS trả lời.  + Em làm bài tập, chuẩn bị bài mới, tập đàn, chơi bóng rổ, …  + Em quét nhà, nhặt rau, nấu cơm, trông em cho mẹ đi chợ, …  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …cháu xin sẵn lòng.  + Đoạn 2: Tiếp theo … dốc hết sức luyện viết chữ sao cho đẹp.  + Đoạn 3: từ Sáng sáng … kiểu chữ khác nhau.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *thuở, khẩn khoản, oan uổng, xin sẵn lòng, rõ ràng, yên trí, kiên trì,,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *(1) Thuở đi học,/ Cao Bá Quát viết chữ rất xấu / nên nhiều bài văn / dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.*  *(2) Gia đình già có một việc oan ổng muốn kêu quan/, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn/, có được không?*  *(3) Ong biết / dù văn hay đến đâu / mà chữ không ra chữ / thì cũng chẳng ích gì.*  *(4) Chữ viết đã tiến bộ,/ ông lại mượn những cuốn sách có chữ viết đẹp làm mẫu/ để luyện thêm nhiều kiểu chữ khác nhau.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc.  + Hiểu được đặc điểm của nhân vật Cao Bá Quát và ý nghĩa của câu chuyện (khuyên mọi người nên quyết tâm kiên trì, cố gắng trong học tập và cuộc sống).  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vì sao nhiều bài văn của Cao Bá Quát tuy hay nhưng vẫn bị điểm kém?  + Câu 2: Điều gì xảy ra khiến Cao Bá Quát quyết tâm luyện viết chữ thật đẹp?  + Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy quyết tâm luyện chữ của Cao Bá Quát.  + Câu 4: Các thành ngữ “xuất khẩu thành thơ”, “văn hay chữ tốt” nói lên điều gì về Cao Bá Quát?  + Câu 5: Từ câu chuyện Cao Bá Quát luyện chữ, em rút ra được bài học gì cho bản thân?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (Bản thân đã kiên trì, cố gắng trong học tập và cuộc sống chưa?...)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài đọc ca ngợi lòng quyết tâm, sự kiên trì và tài năng của Cao Bá Quát.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Khẩn khoản: tha thiết, năn nỉ người khác chấp nhận yêu cầu của mình.  + Huyện đường: nơi làm việc của quan huyện trước đây.  + Ân hận: băn khoăn, day dứt và tự trách mình về việc không hay đã xảy ra.  + Câu đối: thể văn cũ gòm hai câu có số lượng từ bằng nhau và đối chọi nhâu cả về lời lẫn ý.  + Xuất khẩu thành thơ: nói ra là thành thơ, làm thơ rất nhanh.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vì chữ của ông xấu quá, thầy không đọc được.  + Một bà cụ hàng xóm nhờ ông viết một lá đơn kêu oan, nhưng vì chữ ông xấu quá, quan không đọc được nên đuổi bà cụ ra khỏi huyện đường. Ông ân hận vì mình đã làm lỡ việc của bà cụ.  + Ông dốc hết sức luyện viết chữ sao cho đẹp; sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp; mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ; ông mượn những cuốn sách có chữ viết đẹp làm mẫu để luyện thêm nhiều kiểu chữ khác nhau; ông kiên trì luyện tập suốt mấy năm.  +Ông là người rất giỏi văn chương – mỗi lời nói ra là thành thơ, ý nói làm thơ rất nhanh, viết chữ rất đẹp.  + Không có khó khăn nào mà không thể vượt qua, chỉ cần kiên trì thì việc gì cũng có thể thành công.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm: Chọn 1 đoạn để đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện Văn hay chữ tốt.  + GV đọc mẫu diễn cảm đoạn 3.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức thi đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS luyện đọc thêm. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có lòng quyết tâm, sự kiên trì trong học tập và cuộc sống của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về người có đức tính chăm chỉ trong học tập và lao động.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: VIẾT ĐƠN (1 tiết)**

**(Cấu tạo của đơn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu về cấu tạo của lá đơn.

- Nêu được một số trường hợp cần viết đơn và xác định được người hoặc cơ quan, tổ chức nhận đơn.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện đúng hình thức cấu tạo của lá đơn.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của một lá đơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một lá đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Nhận ra được một số việc cần đề nghị người có trách nhiệm hoặc cơ quan, tổ chức giải quyết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu cho HS cả lớp quan sát hình ảnh của thông báo tuyển thành viên tham gia các câu lạc bộ của trường.- GV cùng trao đổi với HS về tờ thông báo để dẫn dắt vào bài:+ Đây là thông báo gì?+ Em có thích tham gia các câu lạc bộ này không?+ Em cần làm gì để bày tỏ nguyện vọng tham gia các câu lạc bộ này?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV tờ thông báo:+ Thông báo tuyển thành viên tham gia các câu lạc bộ ở trường.+ HS trả lời theo suy nghĩ **+** Cần viết đơn xin tham gia.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về cấu tạo của một lá đơn.  + Phát triển năng lực văn học: Nhận biết đúng hình thức cấu tạo của lá đơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **I. Tìm hiểu về cấu tạo của đơn.**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS đọc đơn trong SGK.  - GV hỏi: Lá đơn trong bài là do ai viết, ai gửi, nhằm mục đích gì?  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4: cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 2 câu hỏi:  a. Về hình thức, đơn gồm mấy phần? Mỗi phần có những mục nào?  b. Về nội dung, đơn cần viết những gì?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Đơn có cấu tạo mấy phần?  + Khi viết đơn cần viết về những nội dung gì?  **2. Bài học:** | | - 2-3 HS đọc đơn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Một số HS trả lời: Đơn do bạn Chu Hoàng Minh Khôi viết, gửi Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ “Em muốn giỏi Toán” với mục đích xin tham gia câu lạc bộ.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc đơn và thảo luận, trả lời 2 câu hỏi:  a. Đơn gồm có 3 phần:  + Phần đầu: Quốc hiệu, tiêu ngữ; địa điểm, ngày, tháng, năm viết đơn; tên đơn; tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận đơn.  + Phần nội dung: Giới thiệu bản thân; trình bày nguyện vọng; lời cam kết.  + Phần cuối: Chữ kí, họ và tên của người viết đơn.  b. Nội dung đơn:  + Giới thiệu bản thân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh (hoặc tuổi); giới tính (nam, nữ); nơi ở; nơi học (lớp, trường), ...  + Trình bày nguyện vọng (lời đề nghị).  + Lời cam kết (lời hứa); lời cảm ơn.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời:  + Đơn gồm có 3 phần: Phần đầu, phần nội dung, phần cuối.  + Trong đơn cần giới thiệu được các thông tin cần thiết của bản thân, trình bày được nguyện vọng và lời cam kết hoặc lời cảm ơn của bản thân.  - 3-4 HS đọc lại bài học. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cấu tạo của một lá đơn.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện đúng hình thức cấu tạo của lá đơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Cùng nhau trao đổi thảo luận để kể một số trường hợp em cần viết đơn:  a. Viết đơn trình bày nguyện vọng của em.  b. Viết đơn trình bày nguyện vọng của gia đình hoặc lớp em.  c. Giúp bố mẹ viết đơn trình bày nguyện vọng của gia đình hoặc xóm, phố em.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài  - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp, trao đổi về đói tượng gửi đơn của các trường hợp viết đơn ở bài 1.  - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và để kể một số trường hợp em cần viết đơn.  VD:  a. Xin tham gia một câu lạc bộ/ Đơn xin vào Đội,...  b. Viết đơn sắp xếp lại nhóm học tập, ...  c. Viết đơn đề nghị làm khu vui chơi cho trẻ em.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm việc cả lớp, trao đổi về đói tượng gửi đơn của các trường hợp viết đơn ở bài 1.  + Đơn trình bày nguyện vọng của em: gửi giáo viên chủ nhiệm/ giáo viên Tổng phụ trách / Ban chủ nhiệm câu lạc bộ,...  + Đơn trình bày nguyện vọng của nhóm hoặc lớp: gửi giáo viên chủ nhiệm / Ban Giám hiệu nhà trường,..  + Đơn của gia đình hoặc xóm (phố): gửi tổ trưởng dân phố / trưởng thôn / Ủy ban Nhân dân xã, phường; ...  - Một số HS trình bày.  - Các HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà luyện viết một lá đơn xin tham gia vào một trong các câu lạc bộ của trường mình.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: TẤM HUY CHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Tấm huy chương.

- Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đổi.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Tấm huy chương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện; biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm; biết hấp dẫn, cuốn hút người nghe khi kể chuyện và trao đổi.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết thông cảm, giúp đỡ, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu cho HS quan sát hình ảnh của Tấm huy chương.  - GV cùng trao đổi với HS:  + Em có biết đây là gì không?  + Các tấm huy chương này được dùng làm gì? Ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu thêm cho HS: Ở một số nước, khi tổng kết năm học, nhà trường trao tặng huy chương cho HS đạt thành tích học tập, rèn luyện tốt thay cho giấy khen.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và trao đổi:  + Đây là hình ảnh về những tấm huy chương.  + Các tấm huy chương được trao cho các vận động viên thể thao hoặc những người có công lao lớn đối với đất nước.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Tấm huy chương.  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Tấm huy chương cho cả lớp nghe.  - GV giải nghĩa từ ngữ khó (nếu có).  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:    - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Bố của Xtác-đi lo lắng thầy giáo không kiên nhẫn giảng dạy cho Xtác-đi vì cậu chậm hiểu.  + Khi bị các bạn trêu, thái độ của Xtác-đi không tự ái.  + Khi biết kết quả học tập của con trai, bố của Xtác-đi không tin, phải có thầy giáo xác nhận, ông mới tin.  + Nhờ cố gắng, Xtác-đi đã đứng thứ hai ở lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện Tấm huy chương.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Tấm huy chương.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Tấm huy chương.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Điều gì ở cậu bé Xtác-đi khiến các bạn khâm phục?  b) Câu chuyện trên gợi cho em những cảm nghĩ gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Xtác-đi có nghị lực phi thường trong học tập, học mị lúc, mọi nơi, tập trung cao độ trong học tập; không tự ái khi bị người khác chê, không tự mãn khi được khen.  b) Câu chuyện giúp em rút ra bài học: sự chăm chỉ và quyết tâm sẽ đem đến cho ta những thành công trong học tập. Xtác-đi là một tấm gương chăm học, có quyết tâm cao trong học tập mà mọi người cần noi theo.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu cho HS xem video về thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, người đã kiên trì vượt qua khó khăn để học tập.  - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết thực hiện noi theo tính kiên trì, ham học của bạn Xtác-đi và thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Bài đọc 02: LÊN RẪY (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ (miêu tả cảnh thiên nhiên tươi đẹp và bạn nhỏ chăm chỉ học tập, lao động).

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung của bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được vẻ đẹp của khu rừng, của nương rẫy và sự đáng yêu của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chăm chỉ học tập, yêu lao động, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết chăm chỉ học tập, yêu lao động, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp xem video “Chanh Leo đã khôn lớn – Em làm việc nhà” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bạn nhỏ Chanh Leo là một người như thế nào?  + Khi bố mẹ vắng nhà, Chanh Leo đã làm những việc gì để giúp đỡ bố mẹ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Chanh Leo là một người rất thích làm việc nhà.  + Chanh Leo đã rửa bát, quét nhà,…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, trong sáng trước vẻ đẹp của rẫy, của núi rừng và niềm vui được giúp mẹ làm rẫy của bạn nhỏ miền núi.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: rẫy, mế, gùi, quấn quýt, giăng,…  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Kìa / Mặt Trời mới ló //  Trên đầu / chị tre xanh //  Sương / giăng đèn ngọn cỏ //  Tia nắng / chuyễn long lanh.//  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: Chăm chỉ, ham thích lao động, yêu rẫy, yêu rừng, yêu cảnh đẹp thiên nhiên.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ là lời của ai? Bạn ấy đi đâu?  + Câu 2: Cảnh vật thiên nhiên trên đường đi đẹp như thế nào?  + Câu 3: Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi được giúp mế làm rẫy.  + Câu 4: Vẻ đẹp của rẫy và khu rừng được tác giả miêu tả qua những hình ảnh nào?  + Câu 5: Em có cảm nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  **Bài thơ miêu tả cảnh thiên nhiên tươi đẹp và bạn nhỏ chăm chỉ học tập, lao động.** | | 1 HS đọc chú giải:  + Rẫy: đất trồng trọt ở vùng rừng núi.  + Mế: mẹ (cách gọi của một số dân tộcthiểu số).  + Gùi: đồ đan bằng mây, tre, để mang đồ đạc trên lưng.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bài thơ là lời của một bạn nhỏ ở miền núi. Bạn ấy cùng mẹ đi làm rẫy.  Câu 2: Cảnh vật thiên nhiên trên đường đi rất đẹp: Mặt Trời miws ló trên ngọn tre. Những giọt sương được nắng sớm chiếu vào, như những ngọn đèn giăng trên ngọn cỏ..  Câu 3: *“Mong đợi đến cuối tuần/ Xôn xao hoài bước chân”* là những từ ngữ thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ: rất háo hức được cùng mế đi làm rẫy.  Câu 4: Vẻ đẹp của rẫy: bắp trổ cờ non xanh, lúa làm duyên con gái, suối lượn lờ vây quanh. / Vẻ đẹp của khu rừng: đẹp tựa bức tranh, phong lan muôn sắc nở, hoa chuối đỏ thắm, giăng mắc như đèn lồng. Rẫy và khu rừng như một bức tranh rực rỡ, nhiều màu sắc.  Câu 5: Bạn nhỏ trong bài thơ rất đáng yêu, chăm chỉ học tập, ham thích lao động, yêu rẫy, yêu rừng, yêu cảnh đẹp thiên nhiên.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, trong sáng, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ. Lưu ý HS cách ngắt nhịp khác nhau giữa các câu thơ trong cùng các khổ thơ để đảm bảo quan hệ ngữ nghĩa - ngữ pháp. VD:  - Kìa / Mặt Trời mới ló //  Trên đầu / chị tre xanh //  Sương / giăng đèn ngọn cỏ //  Tia nắng / chuyễn long lanh.//   * Bao nhiêu ngày / chăm học //   Mong đợi / đến cuối tuần //.  Được giúp mế / làm rẫy //  Xôn xao hoài / bước chân.//  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chăm chỉ học tập, yêu lao động, hiếu thảo với ông bà cha mẹ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết thực hiện noi theo bạn nhỏ trong bài thơ, luôn chăm chỉ làm việc nhà, thương yêu giúp đỡ người thân trong gia đình.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG (1TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Phân biệt được danh từ chung và danh từ riêng, biết đặc điểm của danh từ riêng khi viết (viết hoa theo quy định).

- Nhận biết được các danh từ chung, danh từ riêng trong câu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng danh từ chung, danh từ riêng khi nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ chung, danh từ riêng; vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Xe lửa Bob – Bài hát danh từ”.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đang tìm hiểu về việc gì?+ Các bạn đã xác định danh từ như thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ Các bạn nhỏ trong bài hát đang tìm hiểu về danh từ.+ Các bạn xác định danh từ là tên con người, địa điểm và đồ vật.+ HS trả lời theo suy nghĩ **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Phân biệt được danh từ chung và danh từ riêng, biết đặc điểm của danh từ riêng khi viết (viết hoa theo quy định).  + Nhận biết được các danh từ chung, danh từ riêng trong câu.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **Bài 1: Tìm danh từ trong câu**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm các danh từ trong câu sau:  Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một cô bạn có cái tên rất ngộ: Thi Ca.  *(Nguyễn Thị Kim Hòa)*  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Những danh từ nào ở câu trên được viết hoa? Vì sao?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và tìm những danh từ được viết hoa trong bài tập 1, giải thích vì sao những danh từ đó được viết hoa.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các từ chỉ sự vật trong các câu sau:  + Các danh từ trong câu là: lớp, Minh, học sinh, cô bạn, tên, Thi Ca.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận bài và tìm những danh từ được viết hoa trong bài tập 1, giải thích vì sao những danh từ đó được viết hoa.  + Những danh từ được viết hoa: Minh, Thi Ca.  + Những danh từ này được viết hoa vì chúng là tên riêng của người.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra kiến thức mới về danh từ chung, danh từ riêng:  + Trong số những danh từ các em mới tìm được, Minh, Thi Ca là danh từ riêng; những danh từ còn lại là danh từ chung. Vậy, danh từ chung là gì, danh từ riêng là gì?  + Danh từ riêng được viết khác danh từ chung như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***+ Danh từ chung là tên của một loại sự vật.***  ***+ Danh từ riêng là tên riêng của sự vật. Danh từ riêng được viết hoa.***  - GV mời HS đưa ra một số ví dụ về danh từ chung và danh từ riêng.  - GV nhận xét, kết luận. | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đưa ra một số ví dụ về danh từ chung và danh từ riêng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các danh từ chung, danh từ riêng trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Tìm danh từ chung, danh từ riêng. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm danh từ trong câu sau và xếp chúng thành hai nhóm: danh từ chung, danh từ riêng:  Bố mẹ và chị xuống Phiêng Quảng làm ruộng. Hôm nay, A Lềnh chở ngô xuống cho bố mẹ. (*Tô Hoài*)    - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm danh từ trong câu sau:  + *Danh từ chung: bố mẹ, chị, ruộng, hôm nay, ngô.*  *+ Danh từ riêng: Phiềng Quảng, A Lềnh.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Viết đoạn văn và chỉ ra các danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn văn. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở đoạn văn và chỉ ra các danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn văn.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở.  VD: Em sinh ra và lớn lên ở Hà Tĩnh. Quê em nổi tiếng với những ngọn núi, con sông kì vĩ, nên thơ, gắn với lịch sử hào hùng của dân tộc. Nhắc đến Hà Tĩnh không thể không nhắc đến núi Hồng, sông Lam, đến Ngã Ba Đồng Lộc, đến phà Linh Cảm, bến Tam Soa, đến Đèo Ngang, Vũng Áng. Em rất tự hào về quê hương mình. Em sẽ quyết tâm phấn đấu học tập tốt để trở thành một người con ưu tú của quê hương.  + Các dan h từ chung: quê, ngọn núi, con sông, lịch sử, dân tộc, núi, sông, bến, phà, quê hương, người con.  + Các danh từ riêng: Hà Tĩnh, Hồng, Lam, Ngã Ba Đồng Lộc, Linh Cảm, Tam Soa, Đèo Ngang, Vũng Áng.  - HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ về danh từ chung, danh từ riêng để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các thành viên trong mỗi nhóm lần lượt tìm và phân loại những từ ngữ là danh từ chung, danh từ riêng có trong hộp thành 2 loại (danh từ chung và danh từ riêng) rồi đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐƠN (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đơn xin tham gia một hoạt động hoặc đon xin nghỉ học (nguyện vọng cá nhân), đơn đề xuất nguyện vọng của tổ hoặc của lớp (nguyện vọng tập thể).

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện đơn đã viết.

- Phát triển năng lực văn học: biết sử dụng từ ngữ phù hợp khi viết đơn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện được nguyện vọng cá nhân hoặc tập thể vào nội dung lá đơn, trình bày đúng hình thức lá đơn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết lá đơn, hoàn thành nhiệm vụ theo cách của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi viết đơn cần làm gì?  + Câu 2: Một lá đơn được trình bày như thế nào?  + Câu 3: Kể tên một số lá đơn em đã làm hoặc biết đến?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Trong đơn cần giới thiệu được các thông tin cần thiết của bản thân, trình bày được nguyện vọng và lời cam kết hoặc lời cảm ơn của bản thân.  + Đơn được trình bày gồm có 3 phần: Phần đầu, phần nội dung, phần cuối.  + HS trả lời. (Đơn xin nghỉ học, đơn xin vào đội TNTP, đơn xin tham gia câu lạc bộ ở trường, ...).  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được đơn xin tham gia một hoạt động hoặc đon xin nghỉ học (nguyện vọng cá nhân), đơn đề xuất nguyện vọng của tổ hoặc của lớp (nguyện vọng tập thể).  + Phát triển năng lực văn học: biết sử dụng từ ngữ phù hợp khi viết đơn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 3 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  + Em chọn đề bài nào trong 3 đề trên?  + Em sẽ viết những nội dung chính gì? (Phần đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ; địa điểm, ngày tháng, năm viết đơn; tên đơn, tên người hoặc cơ quan, tổ chức nhận đơn. Phần nội dung: Giới thiệu bản thân, trình bày nguyện vọng, lời cam kết. Phần cuối: chũ kí, họ và tên người viết đơn).  - GV hướng dẫn HS tiến hành lựa chọn đề. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm và sắp xếp những nội dung chính cho 1 trong 3 đề sau:  a) Viết đơn xin tham gia một hoạt đọng học tập (hoặc lao động, thể thao, văn nghệ).  b) Viết đơn xin nghỉ học vì lí do sức khỏe hoặc lí do khác.  c) Viết đơn trình bày nguyện vọng của tổ hoặc lớp em.  - HS tự lựa chọn câu chuyện để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn |
| **Hoạt động 2: Viết đơn (làm việc cá nhân)**  **-** GV hướng dẫn HS cách viết đơn theo đúng cấu tạo đã học ở các tiết trước.  - GV theo dõi hỗ trợ HS | | - HS đọc lại bài làm và sắp xếp nội dung theo đúng cấu tạo lá đơn. |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa bài viết (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày bài viết trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | Một số HS trình bày bài viết trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện được nguyện vọng cá nhân hoặc tập thể vào nội dung lá đơn, trình bày đúng hình thức lá đơn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |